TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2022/HNGĐ - ST
Ngày 21 - 01 - 2022
V/v tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên

2. Bà Phạm Thị Lan

-***Thư ký phiên tòa****:* Ông Hoàng Chí Thành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

-***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 197/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 187/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn***: Bà Võ Thị Thanh H, sinh năm 1984 (Có mặt tại phiên tòa).
Địa chỉ: Số 3W đường L, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. ***Bị đơn***: Ông Bùi Ánh Tr, sinh năm 1976 (vắng mặt tại phiên tòa không lý do).
Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Số 75/29/5 (số cũ 75/59/5) đường T, Phường Q, quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ cư trú: Phòng số 2, số 394/41 đường C, Phường Q, quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2021, bản tự khai ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên Tòa án hôm nay bà Võ Thị Thanh H là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Bùi Ánh Tr tự nguyện sống chung từ năm 2013, có đăng ký kết hôn theo Giấy

chứng nhận kết hôn số: 175/2013, Quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 11 năm 2013.

Sau khi kết hôn, bà và ông Tr dọn về nhà chị gái của ông Tr ở tại địa chỉ số 75/29/5 Trần Văn Quang, Phường Q, quận W, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do ông Tr thay đổi tính tình, không chăm lo gia đình nên vợ chồng hay cãi vã, mặc dù vợ chồng và người thân trong gia đình đã ngồi lại với nhau nhiều lần để hàn gắn nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn lại tiếp tục.

Cuối năm 2014, bà H cùng con chung là Bùi Võ Đan Th dọn về nhà cha mẹ ruột của bà H ở tại địa chỉ: Số 3W đường L, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ở cho đến nay.

Do không còn tình cảm nên vợ chồng không còn tiếng nói chung và từ đây vợ chồng sống ly thân, mạnh ai người nấy sống và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn mong Tòa án sớm giải quyết cho ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con chung: Bà H và ông Bùi Ánh Tr có hai con chung tên là Bùi Võ Đan Th, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2014 và Bùi Võ Đan Nh, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2016, hiện do bà H nuôi dưỡng và đang cho đi học nên bà có yêu cầu được nuôi các con chung của bà và ông Tr và tại bản lấy ý kiến của trẻ Bùi Võ Đan Th ngày 09 tháng 11 năm 2021 trẻ Th có nguyện vọng được ở với mẹ.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện, bà H yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung mỗi trẻ 2.500.000 đồng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, cụ thể tại bản tự khai ngày 13 tháng 4 năm 2021, Biên bản công khai chứng cứ ngày 11 tháng 11 năm 2021 và tại phiên tòa hôm nay bà H xác định, hiện bà đang làm việc tại Trung Tâm Văn hóa Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập hàng tháng của bà ổn định vì vậy việc cấp dưỡng nuôi các con để bà và ông Tr tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Bà Võ Thị Thanh H tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Bà Võ Thị Thanh H khai không có nợ chung.

Về phía ông Bùi Ánh Tr là bị đơn đã được Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự đến Tòa án nhân dân quận Tân Bình để làm tự khai về quan hệ tranh chấp, Thông báo mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Tr không đến Tòa để trình bày ý kiến.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, Tòa án Tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2021/QĐXX ST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2021 và Thông báo kết quả mở phiên họp công khai chứng cứ nhưng ông Tr vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bà H vẫn giữ yêu cầu như trên.
- Ông Tr vắng mặt không có lý do.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:
- Về việc thực hiện thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ kiện, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quá trình diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Bà Võ Thị Thanh H có đơn xin ly hôn với ông Bùi Ánh Tr, đây là quan hệ tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình - Bị đơn là ông Tr, có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] V*ề quan hệ hôn nhân*: Bà Võ Thị Thanh H và ông Bùi Ánh Tr tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 175/2013, Quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 11 năm 2013 nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Thanh H và ông Bùi Ánh Tr là hợp pháp, phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Trong quá trình xét xử vụ án:* Tòa án nhân dân quận Tân Bình tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần 1 vào lúc 8 giờ 30 ngày 30 tháng 12 năm 2021 và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông Tr không đến nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần một và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần 2: Vào lúc 8 giờ 30 ngày 21 tháng 01 năm 2022 để tạo điều kiện ông Tr đến Tòa trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Tr cũng vắng mặt không có lý do; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Tân Bình vẫn tiến hành xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]*Xét yêu cầu xin ly hôn* của bà Võ Thị Thanh H, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại bản tự khai của bà Võ Thị Thanh H ngày 13 tháng 4 năm 2021 thì mâu thuẫn giữa bà H và ông Tr đã kéo dài từ nhiều năm, từ cuối năm 2014, bà H cùng con chung là Bùi Võ Đan Th, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2014 dọn về nhà cha mẹ ruột của bà H ở tại địa chỉ số 3W đường L, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

ở và cuối năm 2015 bà cũng mong muốn con có đầy đủ cha mẹ nên bà đã dọn về ở lại với ông Tr và mang thai và sinh thêm con chung thứ hai là Bùi Võ Đan Nh. Trong thời gian sống chung và mang thai Võ Ngọc Đan Th thì ông Tr vẫn tính nào tật nấy, không chăm lo gia đình nên từ giữa năm 2016 thì bà cùng con chung thứ nhất Bùi Võ Đan Th dọn về lại nhà cha mẹ ruột ở và vợ chồng mạnh ai người nấy sống và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cũng sống ly thân từ giữa năm 2016 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án số 197/2021/TB-TLVA ngày 01 tháng 4 năm 2021, Giấy triệu tập đương sự để ông Tr đến Tòa án trình bày ý kiến nhưng ông Tr không đến, ngày 11/11/2021 Tòa án nhân dân quận Tân Bình tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải để ông Tr đến Tòa án để trình bày ý kiến và để Tòa án tiến hành phiên hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông Tr không đến và cũng không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định " Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc" nên ngày 01 tháng 12 năm 2021 Tòa án Tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần một nhưng ông Tr vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay, ông Tr cũng vắng mặt không có lý do chứng tỏ ông không còn thiết tha cuộc sống vợ chồng với bà Võ Thị Thanh H.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ly hôn theo yêu cầu của một bên như sau: "1.Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được…" Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Thanh H với ông Bùi Ánh Tr là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về con chung: Bà Võ Thị Thanh H và ông Bùi Ánh Tr có với nhau hai con chung tên là Bùi Võ Đan Th, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2014 và Bùi Võ Đan Nh, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2016. Tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai và tại Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 11 tháng 11 năm 2021 và tại phiên tòa trình bày: Bà có nguyện vọng được nuôi các con. Về cấp dưỡng nuôi con thì tại đơn khởi kiện, bà yêu cầu ông Tr cấp dưỡng hàng tháng nuôi mỗi trẻ là 2.500.000 đồng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà H thay đổi và xác định việc cấp dưỡng nuôi các con để bà và ông Tr tự giải quyết vì bà đang làm việc tại Trung Tâm Văn hóa Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập hàng tháng ổn định, bà đang trực tiếp nuôi con chung là Võ Ngọc Đan Th và Võ Ngọc Đan Nh và đang cho các con đi học nên bà H có nguyện vọng tiếp tục được nuôi các con chung.

Ông Bùi Ánh Tr là bị đơn đã được Tòa án trực tiếp tống đạt hợp lệ văn bản của Tòa án nhưng ông không đến Tòa án để trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà H về việc tiếp tục nuôi dưỡng các con là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 69, Điều 70, khoản 1 Điều 72 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là tự nguyện, là phù hợp với khoản 2 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định "Trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự, đương sự có quyền chấm dứt, thay đổi yêu cầu của mình …". Nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi cấp dưỡng nuôi các con chung của bà H là để bà và ông Tr tự giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Tại bản tự khai và Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 11 tháng 11 năm 2021 và tại phiên tòa, bà H không yêu cầu mà để bà và ông Tr tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Tại bản tự khai và Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 11 tháng 11 năm 2021, bà H khẳng định không có và tại phiên tòa, bà H khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Do yêu cầu của bà H được chấp nhận nên bà H phải nộp án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 4 Điều 91, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 58, 69, 70, 72, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị Quyết số:326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I/.Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thanh H được ly hôn với ông Bùi Ánh Tr (Giấy chứng nhận kết hôn số: 175/2013, Quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 11 năm 2013).

2.Về con chung: Giao trẻ Bùi Võ Đan Th, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2014 và Bùi Võ Đan Nh, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2016 cho bà Võ Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự giải quyết.

Bà Võ Thị Thanh H có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Bùi Ánh Tr đến thăm con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về nợ chung: Do nguyên đơn khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

II/.Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng(Ba trăm nghìn đồng) do bà Võ Thị Thanh H nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Võ Thị Thanh H đã nộp theo Biên lai thu số 0069207 ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Võ Thị Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Bùi Ánh Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tống đạt hợp pháp bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; (để xóa sổ bộ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Long